

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2023/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 10 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Luật Đầu tư công năm 2019; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Đấu thầu năm 2013; Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT, ngày 25/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tại Tờ trình số 132/TTr-VPĐP ngày 07/3/2023; Báo cáo thẩm định số 37/BC-STP ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/4/2023.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Bùi Văn Khăng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
PHÂN CẤP QUẢN LÝ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 11/2023/QĐ-UBND ngày 31/3/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình xây dựng nông thôn mới) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quá trình quản lý, thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Nguyên tắc trong phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới

1. Thực hiện theo Điều 4 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị định số 27/2022/NĐ-CP).

2. Phân cấp rõ trách nhiệm, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các chủ thể có liên quan để đảm bảo tính chủ động trong triển khai thực hiện, sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, địa phương trong việc quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Chương II

LẬP VÀ GIAO KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Điều 4. Lập và giao kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 5 năm

1. Việc lập kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 5 năm của tỉnh được thực hiện sau khi Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch các chương trình MTQG giai đoạn 5 năm.

2. Căn cứ lập kế hoạch, nội dung kế hoạch: Thực hiện theo khoản 2, khoản 3, Điều 6, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

3. Trình tự lập và giao kế hoạch:

a) Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 5 năm; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm; Nghị quyết của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện từng chương trình MTQG và các văn bản có liên quan, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc (kể từ khi nhận được Quyết định) kịp thời thông báo, hướng dẫn cơ quan chủ trì chương trình (cơ quan tham mưu giúp Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới), cơ quan chủ trì dự án thành phần (cơ quan được cấp có thẩm quyền giao thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới) và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quy định hiện hành và tình hình thực tế đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ kế hoạch vốn 5 năm cho Chương trình xây dựng nông thôn mới.

b) Cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp huyện, cấp xã và các đơn vị liên quan dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ chi tiết thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 5 năm theo từng nội dung, hoạt động, dự kiến mức vốn bố trí, cơ cấu nguồn vốn theo từng hoạt động; tỷ lệ dự án đầu tư thực hiện theo cơ chế đặc thù; danh mục dự án đầu tư ưu tiên (nếu có) để gửi cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính. Căn cứ đề xuất của UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan, cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần dự kiến kế hoạch phân bổ vốn gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp theo chức năng nhiệm vụ.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần và các đơn vị có liên quan tổng hợp mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ vốn; tổng hợp cân đối, dự kiến phân bổ kế hoạch Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 5 năm, xem xét khả năng lồng ghép giữa các chương trình, dự án và các nguồn vốn khác (nếu có) đảm bảo quy định và các giải pháp thực hiện để báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua.

d) Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và cơ quan chủ trì chương trình tham mưu UBND tỉnh giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 5 năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện; đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan chủ trì Chương trình xây dựng nông thôn mới ở Trung ương).

Điều 5. Lập và giao kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới hằng năm

1. Việc lập kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới hằng năm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện cùng thời điểm lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.

2. Nội dung, căn cứ lập kế hoạch: Thực hiện theo khoản 2, khoản 4 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

3. Trình tự lập kế hoạch:

a) UBND cấp xã tổ chức triển khai lập kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới (*bao gồm cả nội dung thực hiện chương trình có sự tham gia của cộng đồng*) cùng với quá trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm cấp xã; đề xuất thực hiện các nội dung, hoạt động, danh mục công trình và kế hoạch vốn đầu tư hằng năm cho các dự án từ thôn, trình HĐND cấp xã thông qua; gửi UBND cấp huyện tổng hợp trước ngày 10 tháng 7 hằng năm và theo quy định tại các văn bản hướng dẫn khác có liên quan (*việc lập kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới cấp xã được quy định tại Điều 6 của Quy định này*).

b) UBND cấp huyện tổ chức lập kế hoạch, đề xuất nội dung, nhiệm vụ, hoạt động, dự kiến nguồn vốn bố trí theo từng hoạt động; rà soát, tổng hợp kế hoạch của cấp xã vào kế hoạch của huyện, thẩm định kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới hằng năm, trình Thường trực HĐND cấp huyện cho ý kiến trước khi gửi cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần; đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 7 hằng năm để tổng hợp, xây dựng kế hoạch chung toàn tỉnh.

c) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh tổ chức lập kế hoạch, đề xuất nội dung hoạt động, danh mục dự án của đơn vị (*nếu có*), gửi cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần; đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 7 hằng năm để tổng hợp, xây dựng kế hoạch chung toàn tỉnh.

d) Cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch từ các sở, ngành, địa phương và xây dựng kế hoạch chung toàn tỉnh của chương trình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 20 tháng 7 hằng năm.

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần tổng hợp kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh, trình UBND tỉnh để báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến; kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới hằng năm được gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành là cơ quan chủ trì Chương trình xây dựng nông thôn mới ở Trung ương trước ngày 31 tháng 7 hằng năm.

e) Đối với những đề án, nhiệm vụ thuộc nội dung dự án thành phần được cấp có thẩm quyền giao đột xuất, đơn vị được giao chủ trì có trách nhiệm tổng hợp gửi cơ quan chủ trì và gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp bổ sung kế hoạch chung của tỉnh.

4. Giao kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới hằng năm:

Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần và các đơn vị có liên quan tổng hợp mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ vốn, cơ cấu vốn đầu tư phát triển, kinh phí sự nghiệp, nguồn vốn ngân sách tỉnh, nguồn vốn đối ứng ngân sách địa phương, khả năng lồng ghép giữa các chương trình, dự án và các nguồn vốn khác (nếu có) đảm bảo quy định và các giải pháp thực hiện để báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh quyết định.

Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định giao kế hoạch của UBND tỉnh, UBND cấp huyện giao mục tiêu, nhiệm vụ, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm chi tiết theo dự án thành phần thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới; cơ cấu vốn đầu tư phát triển, kinh phí sự nghiệp, nguồn vốn ngân sách tỉnh, nguồn vốn đối ứng ngân sách địa phương (cấp huyện, cấp xã) và các nguồn vốn khác (nếu có); danh mục dự án đầu tư thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công.

Điều 6. Phương pháp lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có sự tham gia của cộng đồng

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Chương III

PHÂN CẤP QUẢN LÝ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Điều 7. Phân cấp chung quản lý thực hiện Chương trình

1. Cấp tỉnh:

a) Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc liên quan đến quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới;

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh điều phối, tổng hợp nội dung liên quan đến Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ;

c) Các sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh điều hành, tổ chức thực hiện các dự án thành phần thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới.

d) Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh là cơ quan thường trực Chương trình xây dựng nông thôn mới có nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh quản lý, tổ chức thực hiện, giám sát tổng thể về kết quả thực

hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; chủ trì thực hiện dự án thành phần, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh về thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cấp huyện: Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

3. Cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Ban Quản lý thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới cấp xã (*Ban Quản lý xã*), tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn cấp xã; chỉ đạo các thôn thành lập Ban phát triển thôn do cộng đồng dân cư bầu, hoạt động theo quy chế do cộng đồng dân cư thống nhất và được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận.

Điều 8. Phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới

1. Chủ đầu tư

a) Cấp tỉnh: Chủ tịch UBND tỉnh giao các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành làm chủ đầu tư các dự án do cấp tỉnh quản lý.

b) Cấp huyện: UBND cấp huyện căn cứ tính chất, quy mô của dự án, giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng hoặc các phòng, ban chuyên môn cấp huyện làm chủ đầu tư các dự án sau:

Các dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh đầu tư Chương trình xây dựng nông thôn mới có quy mô cấp huyện; quy mô liên xã trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố; dự án phạm vi liên thôn có kỹ thuật phức tạp; dự án có kỹ thuật phức tạp, ngoài khả năng quản lý của cấp xã; dự án quy định tại điểm c, khoản này nhưng Ban quản lý cấp xã không đủ năng lực thực hiện (*có văn bản của UBND cấp xã đề nghị UBND cấp huyện giao cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng hoặc các phòng, ban chuyên môn cấp huyện làm chủ đầu tư*);

Các dự án sử dụng các nguồn vốn ngoài vốn ngân sách đầu tư Chương trình xây dựng nông thôn mới được UBND tỉnh giao cụ thể cho cấp huyện trong kế hoạch đầu tư công hằng năm;

Các dự án sử dụng nguồn thu ngân sách huyện (*do huyện quyết định*).

c) Cấp xã: UBND cấp xã thành lập Ban quản lý cấp xã để giao làm chủ đầu tư đối với các dự án:

Các dự án nằm trên địa bàn 01 đơn vị hành chính cấp xã, do UBND cấp xã quản lý, có kỹ thuật không phức tạp, có thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc các thiết kế sẵn có đã áp dụng trên địa bàn cấp huyện (*theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP*);

Các dự án sử dụng các nguồn vốn ngoài vốn ngân sách được UBND huyện giao cụ thể cho xã trong kế hoạch đầu tư công hằng năm.

2. Thẩm quyền thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư

Các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia không phải quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 18 Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019.

3. Thẩm quyền thẩm định và phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình

a) Đối với dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù: Thực hiện theo Điều 16, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và các quy định, hướng dẫn có liên quan.

b) Đối với dự án đầu tư xây dựng không thực hiện theo cơ chế đặc thù: Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và Luật Xây dựng.

4. Quyết toán vốn đầu tư: Thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 9. Phân cấp quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất

1. Thành lập Hội đồng thẩm định

a) Đối với các dự án, kế hoạch liên kết

UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Chủ tịch Hội đồng để thẩm định dự án liên kết thực hiện trên địa bàn từ 2 huyện, thị xã, thành phố trở lên; các thành viên là lãnh đạo UBND cấp huyện nơi có dự án, kế hoạch liên kết và lãnh đạo các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh; các ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (*nếu cần thiết*).

b) Đối với các dự án, phương án sản xuất của cộng đồng

UBND huyện quyết định thành lập Tổ thẩm định do 01 đồng chí lãnh đạo UBND huyện phụ trách lĩnh vực nông nghiệp làm Tổ trưởng; các thành viên là lãnh đạo UBND cấp xã nơi có đề xuất của cộng đồng, lãnh đạo các phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Dân tộc, Văn phòng điều phối nông thôn mới cấp huyện; các ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (*nếu cần thiết*).

2. Quyết định phê duyệt dự án

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án liên kết thực hiện trên địa bàn từ 2 huyện, thị xã, thành phố trở lên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt dự án liên kết thực hiện trên địa bàn 01 huyện, thị xã, thành phố.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phê duyệt dự án, kế hoạch thực hiện trên địa bàn 2 xã (*thuộc huyện, thị xã, thành phố*) trở lên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch thực hiện trên địa bàn xã mình.

3. Quyết toán kinh phí dự án: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 10. Thực hiện báo cáo Chương trình xây dựng nông thôn mới

Cơ quan chủ trì dự án thành phần, chủ đầu tư, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; và việc sử dụng kinh phí theo định kỳ (5 năm, hàng năm, 6 tháng, quý và hàng tháng) hoặc đột xuất, gửi về cơ quan chủ trì chương trình để tổng hợp. Đồng thời, thực hiện cập nhật, báo cáo dữ liệu chỉ số, biểu mẫu về giám sát, đánh giá các chương trình theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Thời gian thực hiện báo cáo đảm bảo theo quy định chung của Chính phủ, UBND tỉnh, Cơ quan chủ quản chương trình.

Điều 11. Công khai thông tin về Chương trình xây dựng nông thôn mới

1. Cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần, các cơ quan, đơn vị và cấp trực thuộc công khai thông tin về Chương trình xây dựng nông thôn mới theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Nội dung, hình thức, thời hạn công khai thông tin về Chương trình xây dựng nông thôn mới thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3, Điều 29 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Chương IV**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 12. Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh**

1. Chỉ đạo, quản lý, điều hành việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Điều phối hoạt động của các sở, ban, ngành liên quan; giữa các cơ quan cấp tỉnh và UBND cấp huyện trong quản lý và điều hành thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Điều 13. Trách nhiệm của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh (cơ quan chủ trì Chương trình xây dựng nông thôn mới)

1. Giúp UBND tỉnh điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới theo chức năng, nhiệm vụ được phân công quản lý; chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh về việc quản lý, đôn đốc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới được giao.

2. Tham mưu UBND tỉnh trong việc chỉ đạo triển khai, thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh các nội dung liên quan đến các kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách để thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

3. Lập kế hoạch thực hiện và đề xuất các giải pháp thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 5 năm và hằng năm; dự kiến phương án phân bổ ngân

sách tỉnh giai đoạn 5 năm và hằng năm, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

4. Hướng dẫn nghiệp vụ và triển khai các hoạt động của Chương trình xây dựng nông thôn mới cho các sở, ban, ngành liên quan và địa phương thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đánh giá định kỳ và đột xuất việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

6. Tổng hợp báo cáo kết quả tình hình thực hiện Chương trình dựng nông thôn mới (*giai đoạn 5 năm, hàng năm, 6 tháng, quý và hàng tháng*) hoặc đột xuất, báo cáo UBND tỉnh, các Bộ, ngành theo quy định; báo cáo đánh giá đột xuất tình hình thực hiện khi có những vấn đề phát sinh ngoài dự kiến hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh có liên quan đến Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Điều 14. Trách nhiệm các cơ quan tham mưu tổng hợp

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và cơ quan chủ trì Chương trình xây dựng nông thôn mới tham mưu hướng dẫn lập, tổng hợp, xây dựng phương án phân bổ vốn, giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 5 năm và hằng năm.

b) Phối hợp với cơ quan chủ trì Chương trình xây dựng nông thôn mới tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chương trình hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn hoặc đột xuất theo quy định.

c) Tham gia với các đơn vị liên quan giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình, dự án của các sở, ngành, địa phương theo kế hoạch.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan chủ trì Chương trình xây dựng nông thôn mới hướng dẫn lập, tổng hợp, xây dựng phương án phân bổ vốn, giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 5 năm và hằng năm.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp hàng năm theo phân cấp thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới theo quy định; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình.

c) Phối hợp với cơ quan chủ trì Chương trình xây dựng nông thôn mới tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chương trình hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn hoặc đột xuất theo quy định.

d) Tham gia với các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình, dự án của các sở, ngành, địa phương theo kế hoạch.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan chủ trì dự án thành phần

1. Tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện dự án thành phần thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới gửi Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh để tổng hợp vào kế hoạch chung.

2. Phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh lập kế hoạch, thực hiện và hướng dẫn công tác kiểm tra, theo dõi, giám sát thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong theo dõi, kiểm tra, giám sát đánh giá các dự án thành phần trên địa bàn tỉnh.

3. Trực tiếp triển khai các dự án, nội dung hoạt động được phân công; hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thực hiện các dự án thành phần thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí phần trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của dự án đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát; quyết toán nguồn kinh phí này theo đúng quy định.

5. Phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh xác định chỉ số, biểu mẫu giám sát, đánh giá dự án thành phần theo quy định.

6. Thực hiện chế độ báo cáo, giám sát đánh giá các dự án thành phần thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới theo quy định, gửi về Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh để tổng hợp chung.

Điều 16. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới

1. Phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, cơ quan chủ trì dự án thành phần và các địa phương trong xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới cho UBND cấp huyện và UBND cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tham gia phối hợp, tuyên truyền, vận động, giám sát thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

3. Tổ chức huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các nội dung, dự án thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới thuộc trách nhiệm chuyên môn được giao.

4. Thực hiện kế hoạch, sử dụng kinh phí được giao đúng mục đích, có hiệu quả, quyết toán kinh phí theo quy định.

5. Thực hiện chế độ báo cáo; kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn theo mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ các hoạt động dự án được giao.

2. Triển khai xây dựng kế hoạch, tổng hợp kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; đồng thời bố trí kinh phí đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương theo tỷ lệ quy định để thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

3. Tổng hợp và gửi quyết định do UBND cấp huyện, cấp xã phê duyệt dự án thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh để theo dõi và tổng hợp.

4. Chịu trách nhiệm quản lý, hướng dẫn sử dụng kinh phí được giao theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình xây dựng nông thôn mới và các quy định về quản lý ngân sách và tài chính.

5. Thực hiện chế độ báo cáo, giám sát đánh giá các dự án thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn theo quy định, gửi về Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, cơ quan chủ trì dự án thành phần để tổng hợp.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Xây dựng kế hoạch, đề xuất nhu cầu kinh phí giai đoạn 5 năm và hằng năm thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, gửi UBND cấp huyện tổng hợp.

2. Chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ các hoạt động, dự án được giao; tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

3. Tổng hợp và gửi quyết định phê duyệt các dự án thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới theo phân cấp về UBND cấp huyện để tổng hợp và gửi các sở ngành liên quan theo quy định tại khoản 3, Điều 17 Quy định này.

4. Sử dụng kinh phí của Chương trình xây dựng nông thôn mới theo mục tiêu, nhiệm vụ được giao trên địa bàn bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng với các tiêu chuẩn, định mức phân bổ vốn theo quy định; chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành.

5. Tổ chức huy động, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn vốn huy động khác thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định.

6. Tuyên truyền, vận động sự tham gia cộng đồng dân cư trong quá trình lập và tổ chức thực hiện kế hoạch; đồng thời phát huy vai trò giám sát của cộng đồng đối với Kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (hằng năm, giữa kỳ, kết thúc chương trình) hoặc đột xuất cho cấp có thẩm quyền khi có yêu cầu.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức phản ánh về Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.